

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *118*/2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày *15* tháng *12* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện vốn chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 105/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6143/TTr-STC ngày 02/12/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do

N

Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2025.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Phát triển DNNN - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QL xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, THL. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu
(Ban hành kèm theo Quyết định số *HP* /2025/QĐ-UBND)

CHƯƠNG I

Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu (viết tắt là Công ty) theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, gồm:

a) Phạm vi, nội dung thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được giao của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

b) Cơ chế phối hợp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp đối với hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

c) Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao;

d) Cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

đ) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chưa được nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15, các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu;

2. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu;

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ quan đại diện chủ sở hữu” là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. “Ban kiểm soát, Kiểm soát viên” (bao gồm chuyên trách và không chuyên trách) công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là các cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108 của Luật số 59/2020/QH14; quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Hoạt động giám sát, đánh giá của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật; quy định nội bộ, nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo khác của các cấp có thẩm quyền của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phương thức trực tiếp, gián tiếp đối với hoạt động của Công ty.

2. Phương thức giám sát

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau; Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện giám sát, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung.

Nếu phát hiện ở Công ty có dấu hiệu vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách của nhà nước, các quy định về quản lý tài chính, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có ý kiến đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty xem xét, có sự khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp không thể khắc phục, điều chỉnh thì phải báo cáo bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giám sát trực tiếp: Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các phòng chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty và các chi nhánh, các văn phòng đại diện thuộc Công ty để thực hiện việc giám sát, kiểm tra các chứng từ, tài liệu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi và thông báo với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty để xem xét, điều chỉnh công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và đầu tư cho phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

3. Nội dung giám sát

a) Giám sát định kỳ: Căn cứ kế hoạch, chương trình công tác giám sát, kiểm tra hàng năm của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát, kiểm tra với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty và đối tượng được giám sát trước khi thực hiện. Cụ thể: Giám sát việc thực hiện quản lý điều hành của Công ty theo Luật số 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty; việc chấp hành, tuân thủ các quy định về hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật tại Công ty; việc thực hiện các quy chế, quy trình quản lý hoạt động nội bộ Công ty; bảo toàn và phát triển vốn; việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước và chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn; quản lý vốn đầu tư tại công ty con, công ty liên kết; kiểm tra, kiểm soát chi tiết các tài liệu, chứng từ kế toán và tài liệu liên quan; việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chế độ tiền lương, tiền thưởng, quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty theo quy định pháp luật; các công việc phát sinh thực tế khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Giám sát đột xuất: Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền; do yêu cầu công việc phải giám sát đột xuất hoặc có đơn thư khiếu nại, tố giác cần phải xác minh; Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quyết định thực hiện việc giám sát đột xuất; đồng thời, thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện.

Điều 5. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật, quy chế này và quy định có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác xây dựng hàng năm, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải chủ động công việc ngoài phạm vi kế hoạch mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cần phát hiện kịp thời những sai phạm hoặc những dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc đưa ra các kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có), đồng thời báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty để phối hợp đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời.

2. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP; QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 6. Cơ chế phối hợp giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Công ty, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty

1. Đối với Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Khi xem xét, đánh giá các báo cáo của Công ty nếu cần làm rõ về các nội dung giám sát, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên yêu cầu Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty, phòng chuyên môn phối hợp cung cấp báo cáo, hợp đồng, sổ sách kế toán và tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan;

b) Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp giao ban, họp lãnh đạo Công ty mở rộng, họp chuyên đề và các cuộc họp khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty và có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết;

c) Ban kiểm soát, Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty.

a) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty có quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bỏ nhiệm vụ Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty;

b) Công ty phải đảm bảo gửi thông tin đến Ban kiểm soát, Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

c) Phối hợp cùng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên nắm bắt các thông tin về việc triển khai, thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu phục vụ cho Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo đã cung cấp cho Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

d) Tổ chức, bố trí nơi làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị công tác và các khoản chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ động phối hợp với Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong cuộc họp chuyên đề và các cuộc họp khác để cùng tham gia đóng góp ý kiến vào các phương

án, mục tiêu, chiến lược kinh doanh cũng như góp ý vào các nội quy, quy chế của Công ty góp phần hoàn thiện hơn và đúng với quy định của pháp luật;

e) Chủ động phối hợp cùng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên khắc phục những kiến nghị, thực hiện các kết luận mà Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đã đưa ra qua các cuộc kiểm tra, giám sát (nếu có) hoặc các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

f) Trường hợp Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Quy chế này, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty có quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Quan hệ làm việc của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty theo nguyên tắc tuân thủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các bên và đảm bảo tính độc lập của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đồng thời phối hợp trong công việc; không gây khó khăn, cản trở lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 7. Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

a) Phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

b) Theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động, quản lý, chế độ chính sách của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

c) Thông báo đầy đủ cho Ban kiểm soát, Kiểm soát viên về quyết định của mình liên quan đến nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty;

d) Có ý kiến kịp thời bằng văn bản những kiến nghị, đề xuất (nếu có) và các nội dung phát sinh đột xuất, có tính cấp bách mà Ban kiểm soát, Kiểm soát viên gửi ý kiến đến Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thông báo cho Công ty và các cơ quan liên quan về việc ra quyết định bổ nhiệm Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành để Công ty thu xếp nơi làm việc và cung cấp trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật; có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Công ty, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời bằng văn

bản các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định tại Quy chế này.

b) Định kỳ trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc báo cáo tài chính quý (đối với Công ty lựa chọn quyết toán Báo cáo tài chính quý/lần) hoặc 06 tháng (đối với Công ty lựa chọn quyết toán Báo cáo tài chính 06 tháng/lần) và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc báo cáo tài chính năm, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

Chương IV

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ NHIỆM VỤ CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 8. Quy trình, trình tự thủ tục đánh giá

1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên: Viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại (theo mẫu phụ lục kèm theo Quy chế này) gửi về Sở Tài chính tổng hợp.

2. Trên cơ sở bản tự nhận xét, đánh giá mức độ xếp loại chất lượng của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

3. Đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách: việc xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên là một phần nội dung để người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với công chức.

Chương V

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CÔNG TÁC, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

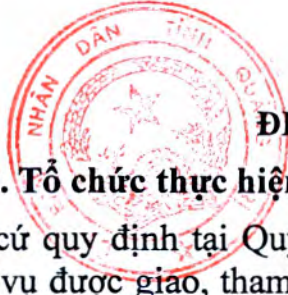
Điều 9. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định; được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty.

3. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể khác của Công ty như cán bộ, nhân viên và người lao động của Công ty.



Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định tại Quy chế này, Sở Tài chính, Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó; trường hợp nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, công ty phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
KIỂM SOÁT VIÊN HÀNG NĂM**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND)

**BẢN TỰ NHẬN XÉT
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
NĂM**

- Họ và tên
- Chức vụ
- Kết quả xếp loại Đảng viên (đối với Kiểm soát viên là Đảng viên)

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự nhận đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu	1. Đạt 2. Chưa đạt		
4	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có)	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình	Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác		

<p>công tác năm đúng thời hạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực cân trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty trong Điều lệ của Công ty, quy chế tài chính và quy chế khác của Công ty, tổ chức sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp; bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chế độ tài chính, thuế, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp, chế độ tiền lương, tiền thưởng; - Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời, chính xác; - Phản ánh đầy đủ, kịp thời và chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính 	<p>được giao trong năm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đạt 100%. 2. Đạt từ 90% trở lên 3. Đạt từ 70 đến dưới 90%. 4. Đạt dưới 70% 		
--	---	--	--

<p>của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp mình kiểm soát;</p> <p>- Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của tỉnh; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối chiếu với kết quả thực hiện với chương trình công tác).</p>			
---	--	--	--

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 tương ứng dưới đây)

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4, 5 đạt mức 1)	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)	Hoàn thành nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)	Không hoàn thành nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 4)
---	---	---	---

Quảng Trị, ngày tháng năm

Người tự nhận xét, đánh giá

(Ký, ghi rõ họ tên)

N